

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 12 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 12 năm 2017.

1. Phổ cập tài chính từ phương diện thanh toán ở Việt nam giai đoạn 2017 - 2020/ Nghiêm Thanh Sơn// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 2 – 9

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu đôi nét về tài khoản giao dịch – nền tảng cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử; Các nguyên tắc hướng dẫn tăng cường tiếp cận và sử dụng tài khoản giao dịch – Thực trạng tại Việt Nam từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển thanh toán nhằm thúc đẩy phổ cập tài chính tại Việt Nam giai đoạn 2017-2020.

Từ khóa: Tài khoản giao dịch; Thanh toán điện tử; Thanh toán

2. Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu/ Nguyễn Văn Phương// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 10 – 13

Tóm tắt: Mặc dù thời gian vừa qua, ngành ngân hàng đã tích cực, nỗ lực xử lý nợ xấu và đạt được những kết quả nhất định nhưng qua thực tiễn, các ngân hàng thương mại đã gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý, thu hồi nợ xấu. Cơ chế, chính sách, pháp luật về xử lý nợ xấu chưa hoàn thiện, chưa bảo vệ quyền chủ nợ hợp pháp của các tổ chức tín dụng, quy định của pháp luật đối với việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ còn nhiều bất cập làm hạn chế hiệu quả của việc xử lý nợ xấu. Trong phạm vi bài này, tác giả phân ảnh thực trạng một số khó khăn, vướng mắc về xử lý thu hồi nợ xấu và đề xuất một số kiến nghị.

Từ khóa: Xử lý nợ xấu; Tài sản bảo đảm; Pháp luật

3. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Đàm Văn Huệ, Bùi Thị Thùy Dương// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 14 – 19

Tóm tắt: Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử là một trong những chiến lược phát triển được đặt lên hàng đầu của các ngân hàng thương mại (NHTM) trên thế giới. Các dịch vụ ngân hàng điện tử ứng dụng công nghệ hiện đại mang lại nhiều thuận tiện cho người sử dụng, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và giao dịch đơn giản. Cho đến nay, hầu hết các NHTM tại Việt Nam đều triển khai, phát triển và mở rộng dịch vụ ngân hàng điện tử. Trong bài viết này, tác giả dựa trên một số nghiên cứu trước đây và kết hợp với thu thập số liệu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, kết quả chỉ ra rằng chân tố tác động đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (theo mức độ giảm dần) gồm các yếu tố: Hình

ảnh nhà cung cấp, Tính đổi mới, Cảm nhận tính hữu ích – dễ sử dụng, Cảm nhận rủi ro, Ảnh hưởng xã hội, Cảm nhận chi phí thấp; trên cơ sở đó tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển dịch vụ này.

Từ khóa: Dịch vụ ngân hàng điện tử; Ngân hàng thương mại

4. Tác động của sự phát triển thị trường tài chính đến rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Phạm Hữu Hồng Thái, Nguyễn Thị Xuân Hà// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 20 – 26

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng không cân bằng của 33 ngân hàng Việt Nam, sử dụng mô hình FEM để tiến hành kiểm định tác động của sự phát triển thị trường tài chính đến rủi ro của các ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2009-2015. Kết quả hồi quy cho thấy, quy mô tín dụng làm tăng mức độ rủi ro của các ngân hàng thương mại; Độ mở của thị trường hàng hóa, và mức độ cho vay trên tiền gửi vào có tương quan dương với mức độ ổn định của các ngân hàng thương mại; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và khả năng thanh khoản (LIQ) của ngân hàng không có tác động đến rủi ro của ngân hàng trong giai đoạn nghiên cứu...

Từ khóa: Thị trường tài chính; Ngân hàng thương mại; Rủi ro

5. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực hội nhập quốc tế về ngân hàng của cán bộ ngân hàng Việt Nam/ Lê Văn Hình, Nguyễn Tường Vân// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 27 – 33

Tóm tắt: Năng lực hội nhập quốc tế (HNQT) là yếu tố quan trọng đối với người lao động trong mọi tổ chức nói riêng và một quốc gia trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Trong bối cảnh đó, năng lực này chắc chắn cũng lại càng quan trọng đối với người lao động khu vực tài chính ngân hàng. Với Việt Nam và hệ thống Việt Nam đã và đang “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế” theo chủ trương của Đảng và Chính phủ (Chính phủ 2014). Tăng cường năng lực HNQT cho cán bộ ngành ngân hàng cũng đã và đang được lồng ghép vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng HNQT. Để có giải pháp cụ thể, rõ ràng cần xác định các yếu tố quyết định đến năng lực HNQT của người lao động. Trong bối cảnh đó tác giả sử dụng dữ liệu điều tra xã hội học để đánh giá năng lực HNQT về ngân hàng của cán bộ ngành ngân hàng qua đó có một số khuyến nghị liên quan đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) nâng cao năng lực HNQT cho cán bộ của ngành.

Từ khóa: Hội nhập quốc tế; Cán bộ ngành ngân hàng; Ngân hàng

6. Tăng cường trao đổi thông tin tín dụng xuyên biên giới thúc đẩy đầu tư, kinh doanh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách/ Hữu Mạnh, Đào Phương Linh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 34 – 36

Tóm tắt: Bài viết điem qua những lợi ích của việc trao đổi thông tin tín dụng xuyên biên giới, triển vọng cũng như khó khăn tồn tại của hoạt động này tại Việt Nam, qua đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới.

Từ khóa: Thông tin tín dụng; Hội nhập quốc tế; Trao đổi thông tin

7. Tín dụng ngân hàng góp phần thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam/ Nguyễn Văn Phận// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 37 – 41

Tóm tắt: Đối với Việt Nam, ngành nông nghiệp có tiềm năng phát triển lớn và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế nước nhà. Vì vậy thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực nông nghiệp có ý nghĩa to lớn. Để làm được điều này một trong những vấn đề cần giải quyết là nguồn vốn để nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó kênh tín dụng ngân hàng là nguồn vốn quan trọng nhất.

Từ khóa: Sản xuất nông nghiệp; Tín dụng ngân hàng; Nguồn vốn

8. Thực tiễn hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội và một số khuyến nghị chính sách/ Nguyễn Trọng Tài// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 44 – 47

Tóm tắt: Đứng trên góc độ kinh tế vĩ mô thì đi đôi với việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao, đồng thời chú ý giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội chính là tạo nền tảng cho kinh tế phát triển bền vững. Với việc ra đời của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (NHCSXH) chính là nhằm giải quyết vấn đề nghèo đói trong xã hội, tạo nền tảng để kinh tế Việt Nam tăng trưởng bền vững. Bài viết này tập trung phân tích thực tiễn hoạt động của NHCSXH trải qua 15 năm hình thành và phát triển, từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, những vấn đề còn bất cập, từ đó sẽ đưa ra một số khuyến nghị chính sách về mô hình tổ chức và hoạt động, giúp ngân hàng này thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị đặt ra cho nó.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách Xã hội; Hoạt động của ngân hàng; Mô hình tổ chức

9. Sở giao dịch dành cho các mặt hàng nông sản, kinh nghiệm của các quốc gia và hàm ý cho Việt Nam/ Nguyễn Thị Nhung, Trần Thị Thanh Tú// Tạp chí Ngân hàng .- Số 12/2017 .- Tr. 50 – 57

Tóm tắt: Bài viết này nghiên cứu kinh nghiệm tại các quốc gia Châu Á (như Ấn Độ, Malaysia, Trung và Tây Á) cũng như các quốc gia Châu Phi. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố dẫn đến sự thành công của các quốc gia trong triển khai sở giao dịch phái sinh hàng hóa nông sản, bao gồm: (i) Cung và cầu đối với hàng hóa giao dịch phải đủ lớn; (ii) Hàng hóa phải được chuẩn hóa và có thể lưu kho; (iii) Giá cả biến động tự do;

(iv) Việc giao dịch trên sổ thực sự mang lại lợi ích cho người tham gia; (v) Các định chế tài chính phải thể hiện vai trò tích cực tham gia thị trường và xây dựng hệ thống thanh toán bù trừ đáng tin cậy trên sổ giao dịch; (vi) Cơ sở hạ tầng tốt; (vii) Sự hỗ trợ từ phí Chính phủ... Từ các kinh nghiệm này, nhóm tác giả đã đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển sổ giao dịch hàng hóa tại Việt Nam.

Từ khóa: Sổ giao dịch hàng hóa; Hàng nông sản; Thị trường hàng hóa

Trung tâm Thông tin Thư viện